

Bản án số: 07/2022/KDTM-ST
Ngày: 25 - 3 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hóa.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ngọc Phương;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Yến – là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lý Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 42/2021/TLST-KDTM ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 3 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH T Việt Nam; địa chỉ: Đường số 8, KCN S, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc D1, sinh năm 1982; trú tại: 30/45 Đỗ Nhuận, phường S, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy ủy quyền ngày 18/10/2021). Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH sản xuất thương mại U; địa chỉ: Số 93, khu phố B, phường N, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Bà Nguyễn Thị N1, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18-12-2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Nguyễn Quốc D1 trình bày:

Từ tháng 11/2020 đến tháng 01/2021 Công ty TNHH sản xuất thương mại U (viết tắt là Công ty U) có đặt mua keo của Công ty TNHH T Việt Nam (viết tắt là

Công ty T). Hai bên tiến hành giao dịch mua bán hàng hóa bằng điện thoại và không có ký hợp đồng mua bán. Thực hiện thỏa thuận, Công ty T đã giao hàng và xuất hóa đơn giá trị gia tăng gồm các số 0001514, 0001570, 0001661, 1111702, 0001737, 0001759, 0001771, 0001796, 0001800, 0001815, 0001831, 0001848, 0001931, 0001939, 0001945, 0001969, 0002025, 0002073 và 0002100 cho Công ty Uy Phước. Tổng số tiền hàng nợ là 700.977.200 đồng. Hai bên thỏa thuận, sau khi giao hàng và xuất hóa đơn giá trị gia tăng thì Công ty U phải thanh toán số tiền hàng cho Công ty T nhưng Công ty U không thực hiện theo thỏa thuận, mặc dù Công ty T nhiều lần gọi điện yêu cầu Công ty U thanh toán công nợ nhưng Công ty U vẫn không thanh toán. Do đó, Công ty TNHH T Việt Nam khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH sản xuất thương mại U có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ là 700.977.200 đồng và tiền lãi chậm thanh toán 7%/năm tính từ ngày 15/02/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/3/2022) là 54.311.329 đồng cho Công ty TNHH T Việt Nam. Tổng cộng là 755.288.529 đồng.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt.

Vị đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đối với việc xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, không đến tham gia phiên tòa xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các hóa đơn giá trị gia tăng do Công ty TNHH T Việt Nam cung cấp xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ đơn khởi kiện, biên bản xác minh ngày 17/01/2022 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh xác định bị đơn Công ty TNHH sản xuất thương mại U có địa chỉ trụ sở chính tại số 93, khu phố N, phường N, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và các phiếu xuất kho của Công ty TNHH T Việt Nam xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

Nguyên đơn xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có thiết lập quan hệ mua bán hàng hóa từ tháng 11/2020 đến tháng 01/2021, bằng điện thoại, không có ký hợp đồng mua bán. Mặt hàng hai bên giao dịch là cung cấp các loại keo 705, 766FA, 723H, 733Z, TY-168, 708B, 702B2, 936D thể hiện tại các hóa đơn giá trị gia tăng số 0001514 ngày 06/11/2020, 0001570 ngày 16/11/2020, 0001661 ngày 30/11/2020, 1111702 ngày 04/12/2020, 0001737 ngày 08/12/2020, 0001759 ngày 11/12/2020, 0001771 ngày 14/12/2020, 0001796 ngày 16/12/2020, 0001800 ngày 17/12/2020, 0001815 ngày 18/12/2020, 0001831 ngày 21/12/2020, 0001848 ngày 23/12/2020, 0001931 ngày 06/01/2021, 0001939 ngày 07/01/2021, 0001945 ngày 08/01/2021, 0001969 ngày 12/01/2021, 0002025 ngày 20/01/2021, 0002073 ngày 25/01/2021, 0002100 ngày 27/01/2021 và các phiếu xuất kho tại địa chỉ trụ sở chính của Công ty TNHH sản xuất thương mại U tại số 93, khu phố B, phường N, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Quá trình mua bán, bên phía bị đơn chưa thanh toán bất cứ khoản nợ nào cho phía nguyên đơn, tổng số tiền nợ là 700.977.200 đồng.

Xét chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp gồm các hóa đơn giá trị gia tăng số 0001514 ngày 06/11/2020, 0001570 ngày 16/11/2020, 0001661 ngày 30/11/2020, 1111702 ngày 04/12/2020, 0001737 ngày 08/12/2020, 0001759 ngày 11/12/2020, 0001771 ngày 14/12/2020, 0001796 ngày 16/12/2020, 0001800 ngày 17/12/2020, 0001815 ngày 18/12/2020, 0001831 ngày 21/12/2020, 0001848 ngày 23/12/2020, 0001931 ngày 06/01/2021, 0001939 ngày 07/01/2021, 0001945 ngày 08/01/2021, 0001969 ngày 12/01/2021, 0002025 ngày 20/01/2021, 0002073 ngày 25/01/2021, 0002100 ngày 27/01/2021 và các phiếu xuất kho đều có thể hiện nội dung như nguyên đơn trình bày. Quá trình tố tụng, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Do vậy có đủ căn cứ xác định lời trình bày của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Xét thấy việc mua bán hàng hóa bên nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình là giao hàng hóa đầy đủ, bên phía bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng nhưng không thanh toán là vi phạm nghĩa vụ nên cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ là 700.977.200 đồng.

Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty TNHH sản xuất thương mại U phải thanh toán tiền lãi phát sinh tính từ ngày 15/02/2021 đến ngày xét xử (ngày 25/3/2022) với lãi suất 7%/năm là 54.311.329 đồng.

Xét: Căn cứ biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An tại thời điểm xét xử thì mức lãi quá hạn của 3 Ngân hàng: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi nhánh Thuận An – Sóng thần) thể hiện lãi suất vay ngắn hạn hiện nay là 7%/năm và lãi suất nợ quá hạn là 10,5%/năm; tại Ngân hàng Thương mại cổ phần công thương Việt Nam (phòng giao dịch Lái Thiêu) lãi suất vay ngắn hạn hiện nay là 9,5%/năm và lãi suất nợ quá hạn là 14,25%/năm và Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam (chi nhánh Bình Dương) thể hiện lãi suất vay ngắn hạn

hiện nay là 8%/năm và lãi suất nợ quá hạn là 12%/năm nên mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu 7%/năm là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Từ những nhận định trên, có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật Thương mại năm 2005;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH T Việt Nam đối với bị đơn Công ty TNHH sản xuất thương mại U về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Buộc Công ty TNHH sản xuất thương mại U phải thanh toán cho Công ty TNHH T Việt Nam số tiền nợ gốc là 700.977.200 đồng và tiền lãi chậm thanh toán là 54.311.329 đồng. Tổng cộng là 755.288.529 đồng (Bảy trăm năm mươi lăm triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn, năm trăm hai mươi chín đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH sản xuất thương mại U phải chịu 34.211.541 đồng (Ba mươi bốn triệu, hai trăm mười một nghìn, năm trăm bốn mươi một đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty TNHH T Việt Nam không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Công ty TNHH T Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.019.544 đồng (Mười sáu triệu, không trăm mười chín nghìn, năm trăm bốn mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001829 ngày 17/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thanh Thủy